TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: **36**/2019/HNGĐ – ST Ngày 14 tháng 11 năm 2019 V/v "Tranh chấp Ly hôn và nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lương Anh Xuân.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Công Từ.**

Ông Nguyễn Huy Hiển.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2019/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Mạnh H – sinh năm 197…. (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị H – sinh năm 198…. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Xóm H, xã Nghĩa K, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Mạnh H trình bày: Anh Trần Mạnh H và chị Hoàng Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa K, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở do hai bên tự nguyện với nhau. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống với nhau tại xóm H, xã Nghĩa K, huyện Nghĩa Đ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc,

thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân do vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần chồng chất nên khi giáp mặt nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vạ nhau không thể hòa giải được. Mâu thuẫn của vợ chồng mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng vợ chồng vẫn không có kết quả tốt đẹp hơn. Do cuộc sống hôn nhân quá căng thẳng, mâu thuẫn đến đỉnh điểm nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau. Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu được giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Trần Thiên P – Sinh ngày 30/09/200…, Trần Hoàng Đăng T. – Sinh ngày 05/11/2011… và Trần Thiện N. – Sinh ngày 08/11/201…. Nếu ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi cả ba con chung và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng (trong đó mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng).

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, chỉ yêu cầu giải quyết về các khoản nợ chung của vợ chồng, nhưng đến trước khi mở phiên tòa anh H có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung nữa.

Tại bản tự khai và trong quá trình hòa giải vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống với nhau được 15 năm, vợ chồng sống không mấy hạnh phúc, thường xuyên xẩy ra cãi cọ, đánh đập nhau. Nguyên nhân do vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, xa cách không thể hàn gắn lại được với nhau nữa và vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện nay chị H cũng không còn tình cảm với anh H nữa và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Trần Thiên P – Sinh ngày 30/09/200…, Trần Hoàng Đăng T – Sinh ngày 05/11/201… và Trần Thiện N – Sinh ngày 08/11/201…. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị H là do không có nhà cửa để ở nên chị H không thể nuôi được các con chung và xin để ba đứa con chung ở với anh H nuôi và chị H sẽ chu cấp tiền nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, ban hành các quyết định đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã làm đúng trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Trần Mạnh H là được ly hôn với chị Hoàng Thị H. Về con cái: Anh Trần Mạnh H và chị Hoàng Thị H có 03 con chung là Trần Thiên P – Sinh ngày 30/09/200.., Trần Hoàng Đăng T.. – Sinh ngày 05/11/201… và Trần Thiện N. – Sinh ngày 08/11/201…. Cả ba cháu hiên nay anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay nên đề nghị giao ba con chung cho anh H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận yêu cầu của anh H là buộc chị Hoàng Thị H cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H mỗi tháng từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng (trong đó mỗi cháu khoảng 1.000.000 đồng/tháng). Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của anh Trần Mạnh H.

2. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng do phải đi làm ăn ở xa nên chị H có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại điều 227 và 228 Bộ luật tố tung dân sự.

3. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh H và chị Hoàng Thị H có mối quan hệ hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng làm ăn thua lỗ, nợ nần nhiều nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và xa cách không thể hàn gắn lại được với nhau nữa. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không có kết quả và vợ

chồng đã sống ly thân nhau . Trong thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Xét thấy tình cảm của hai bên không còn nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Mạnh H là được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

4. Về nuôi con chung: Anh Trần Mạnh H và chị Hoàng Thị H có 03 con chung là Trần Thiên P – Sinh ngày 30/09/200…, Trần Hoàng Đăng T – Sinh ngày 05/11/201… và Trần Thiện N – Sinh ngày 08/11/201... Hiện nay cả ba cháu đang ở với anh H. Nguyện vọng của anh H sau khi ly hôn là được nuôi các con chung, chị H có nguyện vọng để các con chung lại cho anh H nuôi và chu cấp tiền nuôi con hàng tháng. Xét yêu cầu nuôi con chung của hai bên và nguyện vọng của cháu P và cháu T, thấy các cháu có nguyện vọng ở với anh H, cháu N hiện đang ở với anh H và được anh H chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh làm sáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của các cháu; Căn cứ vào quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ nên giao các con chung cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng (trong đó mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng). Xét yêu cầu của anh H thì thấy yêu cầu của anh H là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của anh H và buộc chị H phải cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh H mỗi tháng là 3.000.000 đồng/tháng (trong đó mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng), bắt đầu tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

5. Về chia tài sản chung: Anh H và chị H tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về nợ chung: Trước khi mở phiên tòa anh H có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về nợ chung của vợ chồng và tại phiên tòa anh H cũng xin rút yêu cầu trên, chị H cũng có đơn xin xử vắng mặt trình bày về tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án về phần yêu cầu giải quyết nợ chung nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử miễn xét.

6. Về án phí: Anh Trần Mạnh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chị Hoàng Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227 và điều 228– Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Mạnh H là được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

***2. Về nuôi con chung*:** Giao cho anh Trần Mạnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung Trần Thiên P – Sinh ngày 30/09/200.., Trần Hoàng Đăng T – Sinh ngày 05/11/201… và Trần Thiện N – Sinh ngày 08/11/201... Buộc chị Hoàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Trần Mạnh H mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng (trong đó mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng), bắt đầu tính từ tháng 11 năm 2019 cho đến lúc các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

***4. Về án phí*:** Anh Trần Mạnh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0001449 ngày 05 tháng 08 năm 2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Nghĩa Đ. Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Nghĩa Đ;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đ;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghĩa K, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Anh Xuân